

Bản án số: 207/2021/HS-PT
Ngày 23/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/TLPT-HS ngày 05/02/2021 đối với bị cáo Phan Thanh H (tên gọi khác: H Trọc) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Thanh H (tên gọi khác: H Trọc), sinh ngày 25 tháng 4 năm 1970 tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện N1, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ1, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1952; gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Tạ Văn Ng – Văn phòng luật sư S tại tỉnh Kon Tum, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 52 đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/4/2019, Phan Thanh H đang ở nhà tại thôn C, xã Đ, huyện N1, tỉnh Kon Tum thì có một đối tượng tên D (không rõ nhân thân, lai lịch, là người mà H đã quen biết trước đây) gọi điện thoại cho H bằng số điện thoại của Lào và hỏi H “*Có rảnh không*”. H trả lời “*Dạo này đói lắm, không có tiền*”, D nói H qua Lào làm việc cho D và vận chuyển 02 kg ma túy về Việt Nam, D sẽ trả tiền công cho H 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*), H đồng ý. Hai bên thống nhất H mang ma túy về Việt Nam cất giấu, D cho người đến nhận và trả tiền công cho H, H nói D chiều ngày 26/4/2019 sẽ sang Lào.

Khoảng 11 giờ 30 ngày 26/4/2019, H đi nhờ xe một người quen lên xã B1. Lúc đến xã B1 thì xe khách vừa chạy qua nên H đi nhờ xe của một người đi đường lên cửa khẩu quốc tế B1. Vì không có hộ chiếu nên H đi bộ theo đường rừng trốn qua Trạm kiểm soát cửa khẩu quốc tế B1 và đi qua bên nước Lào, cách cửa khẩu Lào khoảng 500m, H bắt xe ô tô khách BKS 82B- 00433 của nhà xe khách MH tuyến N1 (Việt Nam) - Attapur (Lào), đi qua tỉnh Attapur, Lào. Khi H đến tỉnh Attapur, Lào thì có một người phụ nữ tên Huyền đến đón và chở về một nhà nghỉ tại bản Xê Kông để ăn uống và nghỉ ngơi. Khoảng 24 giờ ngày 26/4/2019, D và một người đàn ông Lào (không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp H, đưa cho H 01 túi xách (ba lô) và nói là “*ba lô chứa 02 kg ma túy đây, bỏ vào phòng đi*”. Vì sợ Công an Lào bắt nên H không đồng ý để trong phòng mà yêu cầu D sáng mai mang ra xe khách cho H thì D đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 27/4/2019, người đàn ông Lào (đã cùng D đến gặp H tối hôm trước) đến gọi H dậy và bảo H lên xe mô tô để chở đi. Khi H lên xe thấy có 01 ba lô để phía trước xe mô tô (là ba lô mà D đưa cho H tối hôm trước nhưng H không nhận). Khi đến trước Khách sạn DL, tỉnh Attapur, (Lào), H lên xe ô tô khách BKS 82B - 00433 để về Việt Nam. Khi H lên xe người đàn ông Lào đã đưa chiếc ba lô có 02 kg ma túy cho H tại cửa xe khách. H cầm ba lô để dưới hàng ghế thứ tư phía sau tài xế. Trong quá trình xe chạy từ tỉnh Attapur (Lào) về đến Cửa khẩu quốc tế B1 (Việt Nam) thì H liên tục đổi chỗ ngồi, không có chỗ ngồi ổn định.

Khi xe về đến cửa khẩu quốc tế B1 (Việt Nam) lúc 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, tại Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế B1, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế B1 phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Kon Tum, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum và Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế B1 tiến hành kiểm tra xe ô tô khách BKS 82B - 00433, đồng thời yêu cầu hành khách trên xe tự mở hành lý

cá nhân để kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong túi xách (dạng ba lô) màu nâu vàng có nhãn hiệu YGL của Phan Thanh H có 01 chiếc chăn vải màu đỏ có hình con gấu, bên trong chiếc chăn có chứa 02 túi ni lông, trong đó có 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu vàng, bên trong có một túi ni lông màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng. Tiến hành niêm phong 02 túi ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thanh H tại thôn C, xã Đ, huyện N1, tỉnh Kon Tum phát hiện thu giữ 01 gói ni lông không màu có chứa chất bột màu trắng. Tiến hành niêm phong 01 gói ni lông có chứa chất bột màu trắng. Hải khai nhận vào khoảng tháng 9/2018, do biết H có sử dụng ma túy nên S (không rõ nhân thân, lai lịch) có cho H 01 gói ma túy để sử dụng nhưng H chưa sử dụng nên cất giấu trong nhà.

Quá trình điều tra, Phan Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 43/GĐTP-2019 ngày 30/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1; M1.2) được niêm phong trong thùng carton gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2.004,3398 gam, là loại Methamphetamine.

Mẫu chất, bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,6552 gam, là loại Methamphetamine”

- Tại Bản kết luận điều tra số 02/KLDT ngày 22/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum đề nghị truy tố Phan Thanh H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 249 và tội *“Vận chuyển trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kom Tum đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh H (Tên gọi khác: H trực) phạm các tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và *“Vận chuyển trái phép chất ma túy”*.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H (tên gọi khác: H trực) 02 (Hai) năm tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H Tử hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phan Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thanh H để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và xin ân giảm theo luật định.

Ngày 06/01/2021 bị cáo Phan Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa: - Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 27/4/2019, Phan Thanh H có hành vi vận chuyển thuê 2.004,3398 gam ma túy loại Methamphetamine cho một đối tượng tên D từ Lào về Việt Nam để nhận tiền công vận chuyển là 30.000.000 đồng. Đồng thời khi tiến hành khám xét nơi ở của H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum còn phát hiện H tàng trữ 2,6552 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích dùng để sử dụng.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã tuyên bố bị cáo Phan Thanh H phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nhận thấy:

[2.1]. Về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Hroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XRL-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”. Bị cáo có hành vi tàng trữ 2,6552 gam ma túy loại Methamphetamine, nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là đúng pháp luật, không nặng.

[2.2]. Về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”: Bị cáo bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình; bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy có khối lượng 2.004,3398 gam, gấp 20 lần định lượng của đầu khung hình phạt.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thanh H là đặc biệt nghiêm trọng, nên án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt “Tử hình” là phù hợp, đúng quy định pháp luật; đúng hướng dẫn tại điểm c khoản 3, Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt nào mới, nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Thanh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh H (tên gọi khác: H trọc) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H (tên gọi khác: H trọc) 02 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ: Điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H Tử hình về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Phan Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thanh H để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phan Thanh H được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thanh H phải chịu án 200.000 đồng phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- UBND xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND xã xã Đ, huyện N1, tỉnh Kon Tum (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT-17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào